

Phần 30

Norah gật đầu. Chính bà cũng thấy ngạc nhiên, nhà thờ nhỏ của Bree chật cứng người, đến nỗi khi lễ tang được cử hành, ba người bọn họ bị dồn lại đứng tít phía sau. Những ngày trước đó chỉ còn là một vệt ký ức mờ nhạt, Ben ôn tồn hướng dẫn bà chọn nhạc và Kinh Thánh, bình đựng tro và hoa, giúp bà viết cáo phó. Tuy nhiên, có những việc cụ thể ấy để mà làm cũng đỡ, và Norah đã thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả nhưng trong tâm trạng dờ dẩn tê dại. Hẳn mọi người sẽ thấy lạ, khi bà khóc nức nở, những từ ngữ đẹp đẽ cũ rích bỗng có một ý nghĩa mới mẻ, nhưng thực ra không phải bà đau đớn chỉ vì mình David. Nhiều năm trước họ đã đứng bên nhau trong lễ tưởng niệm con gái họ, và ngay cả khi ấy nỗi đau mất mát vẫn lớn dần lên giữa hai người.

“Là do phòng khám đấy mà,” Norah nói. “Phòng khám anh ấy đã điều hành ngàn ấy năm. Đa số mọi người đều đã từng là bệnh nhân của anh ấy.”

“Em biết. Nhiều thật. Hình như ai cũng nghĩ anh ấy là một vị thánh.”

“Họ có lấy anh ấy đâu,” Norah đáp.

Lá cây rung rinh trên nền trời xanh nóng nực. Bà đảo mắt khắp công viên một lần nữa, tìm xem Paul có ở đó không, nhưng chẳng thấy gì khác.

“Ôi,” Norah nói. “Chị vẫn chưa thể tin được David đã mất.” Kể cả ngay lúc này, khi nhiều ngày đã trôi qua, những lời ấy vẫn khiến bà thoáng rùng mình. “Không hiểu sao, chị thấy mình già quá.”

Bree cầm lấy tay bà, và họ ngồi lặng lẽ trong vài phút. Lòng bàn tay Bree thật mượt mà ấm áp trên tay bà, và Norah cảm thấy khoảnh khắc ấy trải ra, lớn dần lên, như có thể ôm trọn cả thế giới. Bà nhớ thứ cảm giác tương tự của nhiều năm về trước khi Paul vẫn còn là một đứa bé ẵm ngửa còn bà ngồi trong đêm tối êm dịu, vỗ về nó. Giờ nó đã lớn, nó đứng trên sân ga tàu hỏa, trên vỉa hè dưới vòm lá rung rinh hay rải chân bước trên phố. Nó dừng lại trước các tủ kính bày hàng, thò tay vào túi lấy vé, hay che mắt dưới ánh mặt trời. Nó đã bứt khỏi cơ thể bà và giờ đây, thật đáng kinh ngạc, nó đi vòng quanh thế giới mà không có bà ở bên. Bà nghĩ đến cả Frederic, nhớ ông ngồi trong phòng họp, đầu gật gù khi đọc lướt qua đồng giấy tờ, ép tay lên bàn chuẩn bị phát biểu. Lòng tay ông đen sẫm, những móng tay vuông dài. Ông cạo râu hai ngày một lần, và nếu có quên, lớp râu mới nhú của ông cọ vào cổ bà khi ông siết chặt bà trong đêm, hôn vào mái tai để kích thích bà. Ông không ăn bánh mì hay đồ ngọt; và nếu báo sáng bị giao trễ ông sẽ rất cáu tiết. Tất cả những thói quen nhỏ nhặt ấy, hoặc dễ thương hoặc đáng ghét, đều thuộc về Frederic. Tối nay bà sẽ gặp ông ở căn nhà

ngủ bên sông. Họ sẽ uống rượu và bà sẽ tỉnh dậy giữa đêm khuya, ánh trăng tràn vào, hơi thở đều đều nhẹ nhàng của ông choán đầy căn phòng. Ông muốn làm đám cưới, và đó cũng chính là một quyết định nữa.

Cuốn sách của Norah tuột khỏi tay, bà cúi xuống nhặt lên. Hình bức tranh *Đêm đầy sao* của Van Gogh trên tờ bướm bà dùng để đánh dấu trang xoay ngược lại. Khi bà ngồi thẳng dậy, Paul đang đi qua công viên.

“Ồ kia,” bà kêu lên, lòng tràn ngập cảm giác khoan khoái quen thuộc mỗi lần gặp cậu: con người này, con trai bà, đang đứng đây trên mặt đất này. Bà đứng dậy. “Nó đến kia, Bree. Paul đến thật rồi!”

“Thằng bé đẹp quá,” Bree nhìn theo, giờ bà cũng đã đứng dậy. “Chắc giống em đấy.”

“Chắc vậy,” Norah đồng tình. “Nhưng không biết nó thừa hưởng tài năng ấy từ ai nhỉ, trong khi chị với David thì đến một nốt nhạc bẻ đôi còn chẳng biết.”

Tài năng của Paul, phải. Bà nhìn cậu đi xuyên qua công viên. Một điều bí ẩn, tài năng ấy, và một món quà.

Paul giơ một tay lên vẫy, cười hớn hở, Norah cũng bước về phía con, để lại cuốn sách trên ghế. Tim bà đập rộn ràng vì phấn khích và sung sướng, vì cả nỗi đau và rối bời; toàn thân bà run lên. Thế giới biến đổi biết bao, trước sự hiện diện của cậu! Cuối cùng bà cũng tới chỗ Paul và siết cậu thật chặt. Cậu mặc sơ mi trắng xắn cao tay áo, quần soóc ka ki. Bà cảm nhận rõ rệt cơ bắp của cậu qua lớp vải, khớp xương rắn chắc, hơi nóng tỏa từ cơ thể cậu, và chỉ trong tích tắc, bà thấu hiểu khao khát ghi lại từng khoảnh khắc của David. Không ai có thể đổ lỗi cho ông, không, không ai có thể buộc tội ông vì đã muốn đi sâu vào từng giây phút thoáng qua, để hiểu được bí ẩn chứa bên trong nó, để lấn át những mất mát, đổi thay và chuyển động.

“Chào mẹ,” Paul nói, đoạn lùi lại để nhìn bà. Răng cậu trắng lóa, thẳng hàng, hoàn hảo; giờ cậu đã có một hàm râu đen thẫm. “Gặp mẹ ở đây thích thật,” cậu nói, rồi cười lớn.

“Ừ, thích thật.”

Bree đã đứng bên cạnh Norah. Bà bước lên phía trước và ôm chầm lấy Paul.

“Dì phải đi đây,” bà nói. “Dì chỉ đến để chào cháu một tiếng thôi. Trông cháu bảnh quá Paul ạ. Cuộc sống lang thang hợp với cháu đấy.”

Cậu mỉm cười. “Dì không ở lại được à?”

Bree liếc sang Norah. “Không,” bà đáp. “Nhưng đi sẽ sớm gặp lại cháu, thế nhé?”

“Vâng,” Paul nói, rồi cúi xuống hôn lên má bà. “Thế cũng được ạ.”

Norah đưa cổ tay lên chùi mắt khi Bree quay lưng bước đi.

“Sao thế mẹ?” Paul hỏi ngay, giọng bỗng trở nên nghiêm trọng. “Có chuyện gì phải không?”

“Con ra ngồi đây đi,” bà nói, cầm lấy tay cậu.

Đi bên nhau, hai mẹ con quay lại chiếc ghế đá bà vừa ngồi, khiến đám bồ câu cánh lông ngũ sắc vỗ cánh bay tứ tán. Bà cầm cuốn sách lên, ngón tay mân mê cái kẹp sách.

“Paul, mẹ có một tin buồn. Bố con mất cách đây chín ngày rồi. Bố bị đau tim.”

Mắt cậu mở to vì sốc và đau đớn, cậu quay đi, không nói năng gì mà chỉ nhìn chăm chăm về phía con đường mình đã đi để tới chỗ mẹ, để tới giây phút này.

“Đám tang tổ chức khi nào ạ?” cuối cùng cậu cũng mở miệng.

“Tuần trước. Mẹ xin lỗi con, Paul. Không có đủ thời gian để tìm con nữa. Mẹ đã nghĩ đến việc liên hệ với Đại sứ quán để giúp tìm con, nhưng mẹ chẳng biết phải bắt đầu từ đâu. Nên hôm nay mẹ mới đến đây, chỉ mong con sẽ tới.”

“Suýt nữa con đã lỡ tàu rồi,” cậu nói, vẻ suy tư. “Suýt nữa con đã không đến được.”

“Nhưng con đã đến rồi đấy thôi,” bà nói. “Con đang ở đây mà.”

Cậu gật đầu và ngả về phía trước, khuỷu tay chống lên đầu gối, hai tay siết lại ở giữa. Bà nhớ cậu từng ngồi như thế hồi còn nhỏ, gắng hết sức để che giấu nỗi buồn của mình. Cậu siết chặt tay, rồi buông ra. Bà nắm lấy tay con. Những đầu ngón tay đã chai sần sau bao năm chơi nhạc. Họ ngồi đó một lúc lâu, nghe gió thổi xào xạc qua tán lá.

“Con buồn cũng phải thôi,” cuối cùng bà nói. “Ông ấy là bố con mà.”

Paul gật đầu, nhưng khuôn mặt cậu vẫn khoằm lại như nắm đấm. Cuối cùng cậu cũng cất lời, nhưng giọng nói thì gần như lạc đi.

“Con chưa bao giờ nghĩ bố sẽ ra đi. Con chưa bao giờ nghĩ mình sẽ bận tâm. Đường như hai bố con con chưa bao giờ nói chuyện được với nhau thực sự cả.”

“Mẹ hiểu.” Bà hiểu thật. Sau khi nhận được điện thoại của Bree, Norah đã đi dọc con phố rợp bóng cây, khóc như điên dại, bà giận vì David đã ra đi, không cho bà lấy một cơ hội giải quyết mọi chuyện với ông, một lần và mãi mãi. “Nhưng trước đó, chỉ riêng nói chuyện thôi cũng là một lựa chọn cơ mà.”

“Vâng. Con cứ đợi bố nói trước.”

“Mẹ nghĩ bố cũng chờ đợi chính điều đó.”

“Ông ấy là bố con,” Paul nói. “Ông ấy phải biết nên làm gì chứ.”

“Ông ấy yêu con,” bà nói. “Đừng nghĩ bố không yêu con.”

Paul cười một tiếng cụt lủn, cay đắng. “Không. Nghe thì hay lắm, nhưng không đúng sự thật. Con đã đến nhà ông ấy và cố thử xem; con cùng đi dạo với bố rồi nói chuyện linh tinh, nhưng chẳng bao giờ đi xa hơn mức ấy. Con chẳng làm được gì khiến bố hài lòng cả. Có lẽ bố sẽ hạnh phúc hơn nếu có một đứa con trai khác chứ không phải con.” Giọng cậu vẫn bình thản, nhưng nước đã dâng đầy lên khóe mắt và chảy dài trên má cậu.

“Con yêu,” bà nói. “Bố yêu con. Bố yêu con thật mà. Bố luôn nghĩ con là đứa con tuyệt vời nhất.”

Paul chùi mạnh những giọt nước mắt trên má. Norah cảm thấy nỗi đau đớn và buồn rầu dâng đầy cổ họng, phải mất một lúc sau bà mới nói được.

“Bố con,” cuối cùng bà lên tiếng, “rất khó giải bày với bất cứ ai về bản thân mình. Mẹ không hiểu là vì đâu. Bố con lớn lên trong cảnh nghèo khổ, và ông luôn lấy thế làm hổ thẹn. Mẹ ước gì ông thấy được có bao nhiêu người đến dự đám tang ông ấy, Paul ạ. Hàng trăm người. Đó là nhờ tất cả những gì bố con đã làm ở phòng khám. Mẹ mang theo cả danh sách khách đến viếng đây; con có thể tự mình xem. Rất nhiều người yêu quý ông ấy.”

“Rosemary có đến không?” cậu hỏi, quay lại đối mặt với bà.

“Rosemary à? Có.” Norah ngừng lời, để làn gió ấm áp mơn man trên mặt bà. Bà đã thoáng thấy Rosemary khi buổi lễ kết thúc, cô ngồi ở hàng ghế dưới cùng trong bộ váy màu xám giản dị. Mái tóc của cô vẫn dài nhưng trông cô đã già dặn hơn, ổn định hơn. David vẫn luôn khẳng khái là không có chuyện gì giữa hai người bọn họ cả; trong thâm tâm, Norah biết đó là sự thật. “Không phải họ yêu nhau đâu,” Norah nói. “Bố con và Rosemary ấy. Không như con nghĩ đâu.”

“Con biết.” Cậu ngồi thẳng dậy. “Con biết mà. Rosemary nói với con rồi. Con tin cô ấy.”

“Thật à? Khi nào?”

“Từ lúc bố đưa cô ấy về nhà. Ngay từ ngày đầu tiên.” Trông cậu có vẻ không thoải mái, nhưng cậu lại nói tiếp. “Thỉnh thoảng con vẫn nhìn thấy cô ấy ở nhà bố. Khi con ghé qua thăm ông. Có khi cả ba người cùng ăn tối luôn. Hoặc có những lúc bố không có ở nhà, con lại đi dạo loanh quanh với Rosemary và Jack. Con có thể nói chắc là không có chuyện gì xảy ra giữa hai người bọn họ cả. Nhiều lúc bạn trai của cô ấy cũng đến chơi. Con không biết nữa. Cứ lạ lạ sao ấy. Nhưng con quen rồi. Cô ấy khá tốt, Rosemary ấy. Cô ấy không phải lý do khiến con chưa bao giờ nói chuyện được thực sự với bố.”

Norah gật đầu. “Nhưng Paul à, con rất có ý nghĩa đối với bố. Con ạ, mẹ biết con muốn nói gì, bởi vì mẹ cũng cảm thấy thế. Khoảng cách ấy. Sự dè dặt ấy. Cảm giác có một bức tường ngăn quá cao mà ta không thể vượt qua nổi. Sau một thời gian mẹ đã thôi không cố gắng, rồi sau một thời gian nữa mẹ cũng thôi không chờ đợi sẽ có một cánh cửa hiện ra trên đó. Nhưng phía sau bức tường ấy, bố yêu cả hai mẹ con mình. Mẹ không biết nhờ đâu mẹ biết điều đó nhưng mẹ vẫn biết.”

Paul không nói gì. Thỉnh thoảng cậu lại đưa tay chùi nước mắt.

Không khí đã mát mẻ hơn, và mọi người bắt đầu đi dạo quanh vườn, những cặp tình nhân tay trong tay, những cặp vợ chồng đi cùng con cái, những người đi dạo một mình. Một đôi vợ chồng già tiến lại gần. Bà vợ cao, tóc đã điểm bạc, còn ông chồng bước đi chậm chạp, lưng hơi còng xuống, tay chống gậy. Bà vợ quàng tay qua khuỷu tay ông và cúi xuống nói với ông điều gì đó, ông gật đầu, nghĩ ngợi, cau mày, rồi nhìn qua khu vườn, ra ngoài cánh cổng, về phía thứ gì đó bà muốn chỉ cho ông xem. Norah chột nhối lòng khi thấy cảnh tượng thân mật ấy. Đã có lúc bà tưởng tượng mình và David đi bên nhau ở tuổi này, quá khứ của họ xoắn bện với nhau như dây leo, vắn vít quanh những nụ chồi, búp lá. Ôi chao, bà đã lỗi thời mất rồi; ngay cả niềm tiếc nuối của bà cũng lỗi thời. Bà đã nghĩ rằng, sau khi lấy chồng, bà sẽ là một nụ hoa xinh xắn, được bao bọc trong đài hoa chắc chắn, kiên cố. Được bao bọc và bảo vệ, từng lát cắt cuộc đời của bà bao lấy nhau.

Nhưng thay vào đó bà đã tìm thấy con đường cho riêng mình, bà đã gây dựng cả một doanh nghiệp, nuôi Paul khôn lớn, đã đi vòng quanh chế giới. Bà là cánh hoa, là đài hoa, là cuống, là lá; bà là chiếc rễ dài thân trắng đâm sâu vào lòng đất. Và bà hạnh phúc.

Khi đi ngang qua, đôi vợ chồng già nói tiếng Mỹ, họ đang tranh luận xem nên ăn tối ở đâu. Giọng nói của họ giống người miền Nam - chắc là Texas, Norah đoán thế - và ông chồng muốn kiếm nhà hàng nào có món bít tết, phục vụ các món quen.

“Con chán mấy người Mỹ lắm rồi,” Paul nói, ngay khi đôi vợ chồng vừa đi khỏi tầm nghe. “Lúc nào gặp được người Mỹ nào khác thì mừng mừng tủi tủi. Làm như trên thế giới không có hai trăm năm mươi triệu người như chúng ta ấy. Làm như họ phải tìm cho ra vài người Pháp, vì mình đang ở Pháp vậy.”

“Con hay nói chuyện với chú Frederic nhỉ.”

“Vâng. Sao lại không nhỉ? Nói chuyện với chú Frederic về thói hợm hĩnh của dân Mỹ thì đúng là gãi trúng chỗ ngứa rồi. À mà chú ấy đâu rồi mẹ?”

“Đi công tác rồi. Tối nay chú ấy sẽ đến.”

Hình ảnh ấy lại vụt qua đầu bà, Frederic bước qua cửa phòng khách sạn, thả chùm chìa khóa lên bàn trang điểm và vỗ lên túi để chắc chắn chiếc ví vẫn còn ở đó. Ông mặc sơ mi sặc sỡ, bắt sáng, cổ đứng khuy cài, mỗi tối ông bước vào và vắt cà vạt lên ghế, giọng nói trầm trầm của ông gọi tên bà. Có lẽ giọng nói chính là điều đầu tiên bà yêu ở ông. Họ có nhiều điểm chung - con cái đã lớn, đều đã ly hôn, công việc nhiều áp lực - nhưng vì cuộc sống của Frederic đã diễn ra ở một đất nước khác, một nửa là bằng thứ ngôn ngữ khác, nên Norah ngay lập tức cảm thấy nó thật kỳ thú, vừa thân thuộc lại vừa xa lạ. Một đất nước vừa cũ kỹ vừa mới mẻ.

“Chuyến đi của mẹ tốt đẹp chứ?” Paul hỏi. “Mẹ có thích nước Pháp không?”

“Ở đây mẹ vui lắm,” Norah đáp, và đó là sự thật. Frederic cho rằng giao thông ùn tắc đã làm hỏng Paris, nhưng đối với Norah nét quyến rũ vẫn không hề giảm sút. Bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹp được bán ở các quầy nhỏ trên phố, mái hình chóp của những tòa nhà cổ, những tháp chuông. Cả những âm thanh nữa, của thứ ngôn ngữ réo rắt như suối chảy, thỉnh thoảng lại có từ vút lên như sỏi rơi. “Thế còn con? Chuyến lưu diễn thế nào? Con vẫn đang yêu đấy chứ?”

“À, vâng,” cậu trả lời, khuôn mặt hơi giãn ra. Cậu nhìn thẳng vào mắt bà. “Mẹ sắp lấy chú Frederic phải không?”

Bà di ngón tay trên góc nhọn của tờ bướm. Đó là một câu hỏi, hẫng rồi, đã luân quần trong tâm trí bà mọi lúc mọi nơi: Bà có nên thay đổi cuộc sống của mình không? Bà yêu Frederic, bà chưa bao giờ hạnh phúc đến thế, mặc dù trong hạnh phúc bà vẫn có thể thấy được sẽ có lúc những thói quen dễ thương của ông khiến bà phát cáu, và ngược lại. Ông thích những điều giản dị; tính ông tỉ mỉ đối với tất cả mọi thứ từ góc gấp khăn đến biểu thuế. Với nét tính cách đó, chứ không phải cái gì khác, ông khiến bà nghĩ đến David. Bà đã đủ lớn tuổi, đủ từng trải, để biết rằng không có gì là hoàn hảo cả. Không có gì giữ nguyên mãi, chính bà cũng vậy. Nhưng sự thật là khi Frederic bước vào phòng, không khí dường như được lưu thông, được tăng sinh khí, khiến bà rộn ràng cảm xúc. Bà muốn được thấy điều gì sẽ xảy ra tiếp theo.

“Mẹ không biết,” bà chậm rãi trả lời. “Bree sẵn sàng mua lại công ty. Frederic còn hai năm hợp đồng nữa, nên bây giờ chú ấy và mẹ chưa cần quyết định ngay. Nhưng mẹ có thể hình dung ra cuộc sống của mình với chú ấy. Mẹ cho rằng đây là bước đi đầu tiên.”

Paul gật đầu. “Lần trước cũng thế hả mẹ? Mẹ biết sẽ ra sao à, với bố ấy?”

Norah nhìn cậu, không biết phải trả lời thế nào.

“Có và không,” cuối cùng bà nói. “Bây giờ mẹ thực tế hơn rồi. Thế nên mẹ chỉ muốn mình được chăm sóc thôi. Trước đây mẹ không hiểu rõ bản thân mình lắm.”

“Bố thích coi sóc mọi thứ mà.”

“Phải. Đúng thế.”

Paul cười một tràng đanh và ngắn. “Con không thể tin được là bố đã đi rồi.”

“Mẹ hiểu,” Norah nói. “Mẹ cũng vậy.”

Hai mẹ con ngồi một lúc lâu trong im lặng, gió thổi dịu dàng quanh họ. Norah lật tờ bướm, nhớ không khí mát lạnh trong bảo tàng, tiếng bước chân vọng lại vang vang. Bà đã đứng gần một tiếng đồng hồ trước bức tranh này, ngắm nhìn những xoáy màu, những nét cọ dứt khoát và sống động. Van Gogh đã khắc họa điều gì nhỉ? Thứ gì đó lung linh, thứ gì đó thật khó nắm bắt. David đã đi qua cuộc đời, dùng chiếc máy ảnh của ông ngắm vào từng chi tiết nhỏ nhất nhất, bị ám ảnh bởi ánh sáng và bóng tối, ông đã cố gắng để giữ lại từng khoảnh khắc của sự vật. Giờ thì ông đã ra đi và cả cách ông nhìn thế giới cũng đã mất theo ông.

Paul đứng dậy, vẫy tay về phía bên kia công viên, nỗi buồn trên khuôn mặt cậu nhường chỗ cho một nụ cười rạng rỡ, nồng nhiệt, hiền nhiên là rất chăm chú, và chỉ riêng cho ai đó mà thôi. Norah dõi theo ánh mắt cậu ngang qua bãi cỏ khô thì thấy một cô gái trẻ với khuôn mặt thon dài và làn da màu trái sồi chín, mái tóc sẫm tét thành những bím nhỏ xíu buông xuống tận eo. Cô có thân hình khá mảnh mai, mặc chiếc váy in hoa vải mềm; ở cô ẩn chứa nét duyên dáng và e ấp của một vũ nữ.

“Michelle đấy,” Paul nói, cậu đã đứng dậy từ khi nào. “Con sẽ quay lại ngay. Michelle đấy.”

Norah nhìn cậu chạy về phía cô như bị hút bởi một thứ lực hấp dẫn, khuôn mặt Michelle tươi tỉnh hẳn lên khi nhìn thấy cậu. Cậu khum tay ôm lấy mặt cô khi họ hôn nhau, rồi cô giơ tay lên để lòng bàn tay hai người chạm vào nhau thật nhanh và nhẹ, một cử chỉ quá âu yếm khiến Norah phải nhìn lảng đi chỗ

khác. Sau đó họ cùng đi qua công viên, đầu cúi xuống, chuyện trò to nhỏ. Khi cả hai dừng lại, Michelle đặt tay lên cánh tay Paul, và Norah hiểu rằng cậu đã nói cho cô biết.

“Bác Henry,” cô nói, bắt tay bà khi họ đến chỗ ghé đá. Những ngón tay của cô dài và mát lạnh. “Cháu rất tiếc về chuyện bố của Paul.”

Giọng của cô cũng hơi là lạ: cô đã sống nhiều năm ở London. Ba người bọn họ ngồi trong vườn chuyện trò dăm phút. Paul gợi ý cả ba cùng đi ăn tối, và Norah rất muốn nói có. Bà muốn ngồi nói chuyện với Paul cho đến khuya, nhưng bà cũng thấy phân vân, vì hiểu rằng giữa Paul và Michelle tồn tại một thứ tình cảm âm áp, nồng nhiệt, một niềm khao khát muốn ở riêng bên nhau. Bà lại nghĩ đến Frederic, có lẽ giờ này đã trở lại nhà nghỉ, cựa vạt trên lưng ghé đầu.

“Đề mai nhé?” bà nói. “Mẹ con ta cùng ăn sáng được không? Mẹ muốn nghe tất cả mọi thứ về chuyến đi của con. Mẹ muốn biết cả về những nghệ sĩ ghi ta flamenco ở Seville nữa.”

Trên đường đi ra ga tàu điện ngầm, Michelle khoác tay Norah. Paul đi trước hai người, bờ vai rộng, người gầy lỏng lẻo.

“Bác đã nuôi dạy một cậu con trai thật tuyệt vời,” cô nói. “Tiếc là cháu không được biết về bố anh ấy.”

“Đề biết được về ông ấy - thì trong trường hợp nào cũng khó cả cháu ạ. Nhưng đúng, bác cũng rất tiếc.” Họ đi thêm vài bước nữa. “Cháu thích chuyện lưu diễn không?”

“Ôi, đúng là cảm giác tự do tuyệt vời, được đi thăm thú khắp nơi,” Michelle bình luận.

Đó là một buổi tối êm dịu, ánh đèn rực rỡ ở bên tàu điện ngầm làm lóa mắt cả ba người khi đi xuống. Tiếng tàu điện lanh canh ở xa xa, âm vang xuyên dọc đường hầm. Không khí sục lên những mùi lẫn lộn: mùi nước hoa và, bên dưới đó, là mùi kim loại, mùi dầu hăng hắc.

“Mai khoảng chín giờ con tới nhé,” Norah bảo Paul, cố nói to để át đi tiếng ồn xung quanh. Và rồi, khi con tàu lại gần hơn, bà ngả người vào sát tai cậu, hét lên.

“Ông ấy yêu con! Ông ấy là bố con, và ông ấy yêu con!”

Khuôn mặt Paul giãn ra trong chốc lát: đau đón và mát mát. Cậu gật đầu. Không có thời gian làm gì hơn. Con tàu đang lao sầm sập về phía bọn họ, và trong luồng gió đột ngột ấy bà cảm thấy trái tim mình tràn trề cảm xúc. Con trai

bà, ở đây trên mặt đất này. Và David, kỳ lạ làm sao, đã ra đi rồi. Con tàu dừng lại, rít lên, những cánh cửa thủy lực bật mở cùng tiếng xì xì. Norah lên tàu và ngồi cạnh cửa sổ, thoáng thấy lần cuối hình ảnh của Paul, đang đi, tay thọc sâu trong túi, đầu cúi gằm. Mới đó mà đã biến mất.

Khi bà về đến bên đố, không khí tràn ngập thứ ánh sáng lờ mờ của buổi chạng vạng. Bà đi dọc con đường rải sỏi về đến nhà nghỉ, tòa nhà sơn màu vàng nhạt, lấp lánh dạ quang nhẹ nhẹ, những chiếc hộp treo trên cửa sổ tràn ngập hoa. Căn phòng im ắng; đồ đạc vương vãi của bà vẫn ở nguyên chỗ cũ; Frederic chưa đến. Norah ra cửa sổ nhìn xuống dòng sông và đứng đó một lúc lâu, nghĩ đến lúc David cõng Paul trên vai chạy khắp căn nhà đầu tiên của họ, nghĩ đến ngày ông ngổ lời cầu hôn, hét thật to với bà để át tiếng nước chảy, chiếc nhẫn mát lạnh trượt xuống ngón tay bà. Nghĩ đến bàn tay Paul và Michelle, lòng bàn tay áp lên nhau.

Bà ra chỗ chiếc bàn nhỏ và để lại lời nhắn: *Frederic, em ở sân trong ấy.*

Khoảng sân trong, bao quanh bởi những chậu cọ, nhìn ra sông Seine. Những chiếc bóng đèn bé xíu được mắc trên cây, trên hàng rào sắt. Norah chọn một chỗ nơi bà có thể nhìn thấy con sông và gọi một ly rượu. Bà đã bỏ quên cuốn sách của mình ở đâu đó - có lẽ là ở trong vườn Điện Louvre. Đánh mất cuốn sách khiến bà có cảm giác tiêng tiếc. Đó là không phải là loại sách người ta sẽ mua đến lần thứ hai, chỉ là thứ gì đó nhẹ nhàng, loại sách đọc giết thời gian thôi. Câu chuyện gì đó về hai chị em gái. Giờ thì bà sẽ không bao giờ biết được truyện kết thúc như thế nào.

Hai chị em gái. Có lẽ một ngày nào đó bà và Bree sẽ viết một cuốn sách. Ý nghĩ ấy khiến Norah mỉm cười, và người đàn ông ngồi ở chiếc bàn liền kề, vận bộ com lê trắng, trên tay là ly rượu khai vị nhỏ xíu, mỉm cười lại với bà. Thế là lại bắt đầu: có lúc bà bắt chéo chân hoặc hất tóc về phía sau, những cử chỉ mời gọi tinh vi, cho đến khi ông ta đứng dậy rời khỏi bàn và đến ngổ lời ngồi cùng. Bà đã từng yêu thích quyền lực của điệu nhảy này và cảm giác khám phá. Nhưng tối nay bà chỉ nhìn lảng đi chỗ khác. Người đàn ông châm một điếu thuốc lá, và khi thuốc tàn hết ông ta trả tiền rồi bỏ đi.

Norah ngồi nhìn dòng người đi lại phản chiếu trên làn nước đen lung linh của con sông. Bà không thấy Frederic lại gần. Nhưng rồi bàn tay ông đặt lên vai bà, bà quay lại, và ông hôn bà, một bên má, rồi đến bên kia, và ép môi ông lên môi bà.

“Chào em,” ông nói, đoạn ngồi xuống phía bên kia bàn. Ông không cao lắm, nhưng vóc dáng rất cân đối, với bờ vai rộng nhờ nhiều năm bơi lội. Ông là một nhà phân tích hệ thống, và Norah thích sự chắc chắn của ông, khả năng nắm bắt và bàn luận những vấn đề tổng quát, không bao giờ bị sa đà vào những chi tiết

vụn vặt. Tuy vậy đó cũng chính là điểm đôi khi khiến bà thấy khó chịu - ông luôn cho rằng thế giới là một nơi ổn định và dễ đoán trước.

“Em chờ lâu chưa?” ông hỏi. “Em đã ăn gì chưa?”

“Chưa.” Bà gạt đầu về phía ly rượu, gần như đầy nguyên. “Cũng chưa lâu lắm. Mà em sắp chết đói đến nơi rồi đây.”

Ông gạt đầu. “Tốt. Xin lỗi anh đến muộn. Tàu bị hoãn chuyến.”

“Không sao mà. Anh đi Orleans thế nào?”

“Chán chết. Nhưng anh có một buổi đi ăn trưa với ông anh họ vui lắm.” Ông bắt đầu nói còn Norah ngả người xuống ghế, để từ ngữ bao trùm lấy bà. Bàn tay Frederic mạnh mẽ và khéo léo. Bà nhớ cái ngày ông đóng cho bà một bộ giá sách, ông làm việc miệt mài trong ga ra suốt mấy ngày cuối tuần, vỏ bào từ lớp gỗ mới đùn xuống khi máy bào đi qua. Ông không ngại làm việc, hay quấy rối bà khi bà đang đỡ tay trong bếp, ông vòng tay quanh eo và hôn vào gáy bà cho tới khi bà chịu quay lại hôn ông mới thôi. Ông hút tẩu, bà không thích thế, hay làm việc quá nhiều, và lái xe trên đường cao tốc quá nhanh.

“Em nói với Paul rồi hả?” Frederic hỏi. “Nó có sao không?”

“Em không biết. Em hy vọng là không. Mai thằng bé sẽ đi ăn sáng cùng chúng ta. Nó lại muốn than phiền về những người Mỹ hợm hĩnh đấy mà.”

Frederic cười ha hả. “Tốt,” ông nói. “Anh thích con trai em đấy.”

“Nó đang yêu. Cô gái ấy cũng dễ thương lắm, cái cô mà nó yêu ấy: tên là Michelle. Mai cô ấy cũng đi cùng.”

“Tốt,” Frederic lại nói, rồi đan tay mình vào tay bà. “Cảm giác đang yêu thật tuyệt.”

Họ gọi món cho bữa tối, thịt bò xiên ăn với cơm thập cẩm, và kêu thêm rượu. Phía dưới, con sông đen thẫm trôi lặng lẽ, và khi họ nói chuyện Norah thầm nghĩ cứ ngồi yên một chỗ mới dễ chịu làm sao. Ngồi đây uống rượu giữa Paris, ngắm chim vỗ cánh tung bay từ những vòm cây in bóng, bên dưới con sông trôi lững lờ. Bà nhớ những chuyến xe điện rồ lên tận Ohio khi còn trẻ, làn nước lấp lánh muôn màu kỳ dị, bờ kè đá vôi dốc đứng, gió thổi tung tóc bà.

Nhưng giờ đây bà ngồi im lặng, chim chóc bay qua khắc những hình đen thẫm lên nền trời màu chàm. Bà ngửi thấy mùi nước, mùi khói xe, mùi thịt quay, và mùi bùn ẩm ướt của con sông. Frederic lại đốt tẩu và rót thêm rượu, mọi người dạo bộ trên vỉa hè, đi trong buổi tối đang nhường chỗ cho bóng đêm, những tòa nhà gần đó nhòa dần vào không gian đang tối thẫm lại. Từng ngọn

đèn sáng lên trên cửa sổ. Norah gấp khăn ăn và đứng dậy. Mọi vật như quay cuồng, bà choáng váng vì hơi rượu, vì độ cao, vì mùi thức ăn sau một ngày dài tràn ngập cả đau buồn lẫn hạnh phúc.

“Em không sao chứ?” Frederic hỏi, nghe như từ xa xăm vọng lại.

Norah chống một tay lên bàn, thở hắt hắt. Bà gật đầu, không thể nói át lại tiếng vọng của dòng sông, mùi hương của bờ kè tối đen, những ngôi sao cuộn lên tứ phía, xoáy tròn, rùng rục sức sống.